

## Sa Nam -phần 1

Vào khoảng nửa đêm, bỗng có tiếng chuông điện thoại - Phòng hẹp, khuya vắng nghe rất vang. Lại một ông nhà thơ sau cơn "yên sĩ phi lý thuần", đọc cho nghe, hoặc một nhà dịch thuật nào chọn được chữ khoái quá, phá bình đây thôi. Nghĩ thế nhưng vẫn hào hứng nhắc máy: "A lô! - Huề đây! Huề đây!". Tiếng đầu kia đây nói. Biết mà! Thôi chết rồi! Chuẩn bị mà chịu tra tấn. Ông nhà thơ người Bột Đà, Đô Lương trên dòng sông Lam lấy bút danh là Đà Lam, một ngày sản xuất không dưới ba bài. Nào "Đội bóng sông Lam thắng", nào "Sinh nhật cháu nội", nào "Bạn đến chơi nhà"... Làm xong là đọc cho nghe qua điện thoại. Bất kỳ lúc nào. Chắc lần này đội Hy Lạp thắng đây: - Đọc đi! Tôi giục - Và vận hết tinh thần để chịu trận. Nhưng đầu dây không nghe dọn giọng, mà lại hỏi một cách nghiêm nghị: - Anh có quen tay Kỳ không?

- à may quá! Kỳ nào?

- Kỳ, Nguyễn Thế Kỳ, Tổng Biên tập báo Nghệ An ấy mà.

Thì ra là vậy. Cái ông Đà Lam này vẫn thường khoe là gửi bài về đăng ở tờ Nghệ An, và thỉnh thoảng được ông Tổng Biên tập sửa chữa, cho đăng, gửi báo biểu lần tiền nhuận bút ra.

- Có biết, nhưng không quen lắm. Tôi đáp cho qua chuyện - Mà sao?

- Tay ấy về làm Bí thư huyện Nam Đàn nhà anh đấy.

- ờ - Tôi cười vang lên - Nghĩ bụng: "Tưởng gì nửa đêm dựng người ta dậy chỉ để báo mỗi cái tin như thế. Nam Đàn từ cách mạng đến nay có bao nhiêu người đến làm Bí thư" - Mà sao? Tôi nhắc lại nhưng cũng biết ý của Đà Lam về việc một Tổng Biên tập báo chuyển hẳn sang con đường chính trị, làm Bí thư huyện uỷ, mà lại là một huyện như huyện Nam Đàn! Chắc phải có sự đột biến nào đây. Đúng là tôi không quen nhưng có biết, lại biết rất nhiều. Thành phố Vinh bé bằng cái chén, bao nhiêu con người làm văn, làm đài, làm báo đếm đầu ngón tay, mỗi người một nét, nhưng rất giống nhau ở chỗ quá chân chất, thậm chí là giản đơn bổ bã, và có tinh thần đoàn kết cao, riêng Kỳ có nhiều tiếng khen, mà Đà Lam khen nhiệt thành nhất, nào là mới, nào là thông minh, nào là chí tình. Bây giờ lại được cử làm Bí thư huyện mình thì chắc lời khen không phải quá đáng. Hiện tượng này khá thú vị đây! Nhớ lại một năm nào, cũng cỡ thời gian này, nhân ngày giỗ cha, nghe nói có ông Bí thư Tỉnh uỷ tỉnh nhà gần dân, tò mò muốn đến chùa xem lời đồn thổi có đúng là bụt thật hay không? Nay nghe nói Bí thư huyện nhà vốn là một người làm nghề chữ nghĩa... Hay là lại làm một chuyến về chùa nữa? Bèn hỏi:

- Ngày 21 này là ngày giỗ ông cụ tôi, tôi muốn về, kéo sau này già yếu không về được. Nhân thể lên thăm Kỳ, anh thấy có nên không?

Tuy hỏi vậy nhưng ngại quá. Tuổi tác này, nặng nề này...

- Nên! Nên quá đi chứ! Đầu dây nói, giọng Đà Lam sôi nổi - Anh chưa hiểu Kỳ đấy thôi. Chắc Kỳ sẽ có nhiều đóng góp cho huyện nhà. Anh nên về "động viên anh ta". Nghe mấy chữ "động viên anh ta", tôi thấy xúc động. Tôi xa quê, chỉ là một gã thảo dân, động viên gì được ai. Nhưng bốn chữ đó như hàm chứa một chút gì như thể là "đồng thanh đồng khí" vậy. Chưa biết trả lời ra sao thì Đà Lam lại tiếp: - Mình xa quê lâu ngày, chưa có gì đóng góp. Nay có ông Bí thư vốn làm đài, làm báo, trẻ tuổi, thông minh, về thăm anh ta, gọi là "có chút quan tâm",

cũng nên lắm. Đúng thế! Tôi nghĩ bụng: Nếu về được thì tốt quá. Một công đôi ba việc! Thế là một cái túi xách với cuốn tiểu thuyết "Những kẻ lăm lăm" viết về một học giả người Nghệ ra Hà Nội đầy nỗi niềm thương nhớ quê hương, do Nhà xuất bản Văn học ấn hành chưa ráo mực, nhảy lên tàu về Vinh. Vừa may, Chủ tịch Hội Văn nghệ Lê Thái Sơn lên Nam Đàn công tác. Tôi nhập bọn luôn. Ra khỏi thành phố Vinh, chưa đến chín giờ, gió Lào đã bắt đầu cuộn cuộn. Đài báo 38 độ C. Gió mỗi lúc một dữ. Cây hai bên đường nghiêng ngả. Xe máy ngược chiều lao như tên bắn, người điều khiển, áo căng như cánh buồm, và xe dưới xuôi lên, gần như đứng im. Thậm chí có cảm giác như ô tô đang hỗn hển đi vào vùng tâm bão, gió rít u u bên ngoài cửa kính. Anh Hoà lái xe của Hội cho tôi biết, 12 năm nay mới có một đợt bão Lào dữ dội đến thế. Càng gần trưa, trời trên cao càng xanh ngắt, sâu tím tấp, không một gợn mây. Dãy Thiên Nhãn bên trái tím biếc, dải Đại Huệ mấp mô như một đàn voi và ở giữa là đồng lúa không báo hiệu gì một mùa bội thu. Giá không có con đường rải nhựa phẳng lì trơn bóng hun hút trước mắt và thỉnh thoảng vài ba ngôi nhà cao tầng lạc điệu chọi trận với gió và nắng thì có khác gì bốn mươi năm trước, tôi vẫn đạp xe đi về trên con đường này. Tôi chú ý bao nhiêu di tích làm dân Nghệ tự hào và đến chỗ nào tôi cũng xin anh Hoà đi chậm lại: Cầu Đước, Cầu Mượu, Cầu Đền, Thái Lão, chợ Sáo... nhưng khó khăn lắm mới nhận ra. Đặc biệt là đến chỗ ngã ba, một đường đi lên Động Tranh mộ của bà Hoàng Thị Loan thì tôi dừng lại. Đúng là nơi có thể đất rất đặc biệt, phải là người có con mắt phong thủy từ trong huyết quản mới tìm ra được. Hồi lên mười, tôi có nghe ông nội, cha mẹ nói rằng cậu Cả Khiêm vẫn đi lên đấy, cơm nắm, bánh tày, bầu nước tìm huyết, thấy nơi nào có thể đất hay thì cới khăn trùm đầu xuống làm sa bàn và đánh dấu. Chắc nơi đất mộ của bà Hoàng Thị Loan, cậu Cả Khiêm đã tìm vào độ ấy! Tuyệt đẹp. Xe lên đến làng Sen. Dĩ nhiên chúng tôi dừng lại, chụp mấy kiểu ảnh. Đến cây số 15, tức là chợ Vạc, cái làng Yên Lạc nghèo và khiêm tốn của tôi. Chúng tôi đi vào nhà rất gần đường. Một vài cây tre ven lối đi bị gió đánh xơ xác. Nước mắt tôi ứa ra vì chợt nhớ đến hai câu thơ Đường:

Cảm thương cây trúc bên khe núi

Đứng mãi trong sương đợi chủ về.

Tôi vào nhà đúng giờ làm giỗ cha...

Xin dừng lại một chút, để tiện thể nói thêm. Tôi may mắn được sinh ra ở Kê Vạc, làng Yên Lạc có chợ Vạc cây số 15. Cách làng Sen hai cây theo đường quốc lộ, nhưng nếu đi vào làng, xuôi xuống xóm Đa Lạc thì đi ngang qua đường cái quan chỉ 500 mét là vào tận nhà của Bác Hồ - thuở chúng tôi lên mười, vẫn chạy theo cậu Cả Khiêm xem cậu câu cá, tìm địa lý và trốn biệt mất khi cậu vào nhà trò chuyện với ông nội. Còn nhớ O Thanh, em cậu Cả Khiêm thỉnh thoảng cũng đến với bà ngoại, với mẹ tôi và các dì, cho chúng tôi con châu chấu hoặc con muồm muồm o bắt được dọc đường và gọi tôi là "thằng Ngũ đen" (chả tôi thứ 5, đen như củ ráy và nghịch như thằng quỷ con) bắt vòng tay chào là xin con châu chấu để nướng ăn, một số người viết về Bác và gia đình Bác ở Nam Đàn khó có được một không khí dân dã như vậy lắm. Chao ôi! ở tuổi bảy mươi, không biết tôi còn được trở về làm giỗ cha mấy lần để hoài niệm những gì của thời "chi hồ giả dã" ấu thơ nữa không?

\*

Hai giờ chiều chúng tôi lên thị trấn Nam Đàn. Tôi bỗng thấy mũi lòng muốn khóc nức lên như một đứa trẻ. Đúng 50 năm trước, tôi học trường huyện, lớp "Moay ăng oong". Trường nhỏ, thị trấn nghèo lắm bụi và bao giờ cũng phảng phất trong không khí cái mùi gây gây (gọi là trùn) của thịt bò và lèo tèo một cái chợ huyện. Vèn vèn có hai câu ca ngợi cảnh đến là giàu sang:

Sa Nam trên chợ dưới đồ

Bánh đúc hai dãy thịt bò mê thiên

Bây giờ không còn một dấu tích nào nữa. Và phố xá, nhà tầng, đường rải nhựa, hàng hoá bày đầy cửa kính, đồ điện tử sáng choang, không kém bất kỳ một thị trấn nào, nhưng câu ca "Sa Nam trên chợ dưới đồ" thì vẫn cứ nhắc đầu lưỡi mọi người, nhắc cho vui, hay để tự hào. Nhưng riêng tôi, tôi thấy xót xa vô ngần.

Khi chúng tôi đến cơ quan Huyện ủy thì trên sân rất nhiều ô tô to nhỏ đủ loại. Có đoàn vừa đến, lại có đoàn ra đi, từ Sài Gòn, Vũng Tàu ra, từ Hà Nội, Hải Phòng vào, có đoàn du lịch lạ hoắc, có đoàn của báo chí, truyền hình, văn nghệ quen biết cả. Lại thấy Trọng Nghĩa, phó Tổng Biên tập báo An Ninh thủ đô và đoàn nhà báo Hà Nội. Vui hơn hết! Một điều mà bất kỳ người khách nào cũng phải chú ý là xem ông chủ có nhiệt tình thân thiết thực bụng với mình hay không, mới quyết định thái độ tiến vào hay lùi xa. Tôi cũng không ngoại lệ. Nhưng cái không khí ồn ã, chân tình diễn ra trên sân Huyện ủy đã thấy là "bị mời" rồi. Bước vào phòng ông chánh văn phòng huyện ủy Nguyễn Ngọc Nguyên, tôi giật mình vì người ngồi đằng sau bàn rất giống Nguyễn Đức Mậu, nhà thơ ở Tạp chí Văn nghệ Quân đội, chỉ khác là trẻ hơn một chút, trắng hơn và có vẻ văn phòng hơn. Khi nghe tôi tự giới thiệu Nguyễn Ngọc Nguyên cười: - Biết rồi "O Chủ tịch làng Yên Lạc"! Khổ lắm! Thế là cùng cười vui vẻ như bạn bè lâu ngày gặp nhau. Tôi nói rõ mục đích. Nguyễn Ngọc Nguyên nhắc máy điện thoại và nói:

- Anh Kỳ mời các anh lên.

Tôi chợt nhớ lại mấy năm trước đến gặp ông Trương Đình Tuyển ở Vinh, nên trong óc cũng nảy ra một sự liên hệ nào đó, Nguyễn Thế Kỳ không ngồi sau bàn làm việc chờ người vào rồi đưa tay mời, mà đi ra đón như đón một người bạn làm văn cũ lớn tuổi. Còn rất trẻ, trên 50 một ít, to con hao hao giống Cao Tiến Lê, nhưng còn có nét "thư sinh con nhà", khó đoán tính cách, có điều rõ nhất là ít chất "quan" mà nhiều chất "báo chí văn chương" nên cũng như chỗ người nhà. Chỉ mấy câu cũng đủ nhận ra được bản lĩnh của nhau. Tôi chỉ là một ông già thảo dân cầm bút, hợp thì thân, vui thì đến tâm đắc thì thân thiết, hoàn toàn không một mưu cầu gì, hết như Kê Khang thời Ngụy Tấn, gặp phải người có dạng quan, nói giọng quan, cười giọng quan, xuề xoà kiểu quan, bình dân kiểu quan, hạ cổ kiểu quan thì mời chủ ngồi với ghế, còn khách thì đi. Kỳ vốn là dân làm đài, làm báo, tiếp xúc với văn nhân nghệ sĩ lại cộng thêm lòng tốt bẩm sinh, học thức con nhà cách mạng có nòi, dù tôi có khắt khe đến mấy cũng phải công nhận con người ít hơn mình gần hai mươi tuổi này có cái mình không sao có. Đó là thời.

- Không mấy khi anh về - Kỳ nói sau mấy phút thăm hỏi xã giao - Quê em ở Yên Thành. Anh sinh ra và lớn lên ở đây, chắc hẳn phải hiểu hơn em. Thế nào cũng mời anh đi tham quan những nơi anh thích. Và nếu thấy điều gì cần nói, anh cứ cho biết. Em đang muốn nghe và có nhiều dự kiến. Không hiểu có hợp nhau không?

Nói xong, Kỳ dặn dò gì với ai trong máy điện thoại, một lúc, có người lên. Kỳ giới thiệu. Đó là Nguyễn Xuân Quang, trưởng ban Tuyên huấn Huyện ủy, và giao trách nhiệm. Hình như chuyện tiếp khách, tạo điều kiện cho khách du lịch đã thành nền nếp nên Nguyễn Xuân Quang vui vẻ chấp hành. Lại biết tôi nhà văn già ở Hà Nội vào, Quang lại càng nhiệt tình hơn. Trao đổi với Bí thư mấy lời ngắn ngủi rồi Quang đi ngay. Quái lạ! Từ ông Bí thư, ông Chánh văn phòng, đến ông Trưởng ban Tuyên huấn người nào cũng có vẻ thư sinh trắng trẻo, ăn mặc đều sang. Chẳng bù cho một đạo, hỏi tôi còn dạy học ở một huyện nọ, từ ông Bí thư cho đến nhân viên tạp vụ, người nào cũng áo nâu, ăn nói thì văng tục, và tuyệt đối không văn chương thơ phú gì đâu đấy. Hôm sau tôi còn thấy cả anh Công lái xe, anh Nguyễn Xuân Sơn chuyên

tiếp khách cũng thế - Đặc biệt có một cô gái tên là Hằng, phó Chủ tịch huyện thì xinh đẹp cỡ hoa hậu. ở cái huyện Nam Đàn "bánh đúc hai dây" mà người của cơ quan huyện uỷ chẳng "bánh đa bánh đúc" chút nào. Tất nhiên, đó chỉ là chuyện ngoại lệ để nói lên cái quang cảnh điểm xuyết cho một vùng chỉ có gió Lào và cát thêm tươi tắn, chẳng can hệ gì đến ông Bí thư trẻ tuổi, đẹp trai, học thức này cả.

- Sáng mai, em bận nhiều việc nên cử anh Nguyễn Xuân Quang hướng dẫn anh đi qua cầu sông Lam rồi theo bờ đê 43 đi xuống Rú Thành thăm thú các nơi.

Tôi như được gãi vào chỗ ngứa. Thuở nhỏ, học tập, lớn lên kiếm sống, những nơi đi hoặc đã nghe, hoặc đã đi qua, nhưng được nhìn, được ngắm thì bây giờ ở tuổi 70 mới thực sự được có người đưa đi. Bên tả ngạn sông Lam đâu đâu cũng có di tích làm nức lòng người bốn phương. Nào những căn cứ của quân Minh, còn tả ngạn từ Khả Lưu đến Nam Hoà là căn cứ của Lê Lợi, có Tổng hành dinh ở thành Lục Niên cầm cự trong 6 năm) Lê Lợi vượt sông lấy thành của Trương Phụ. Rồi từ đó trở đi, khởi nghĩa của Nguyễn Diên ở Quái Bái Sơn (Nam Lộc) cho đến Cách mạng Tháng Tám kể sao cho hết. Càng đi về vùng Chín Nam càng lắm nơi địa linh nhân kiệt. Trung Cần có đình Trung Cần có Thám hoa Nguyễn Đức Đạt, Nguyễn Hữu Lập, Hoàng Sơn có đình Hoàng Sơn có Hoàng giáp Nguyễn Đức. Rồi Nam Kim đời nào cũng có các nhà khoa bảng...

(Báo Văn nghệ)